TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phc**

Bản án số: 68/2017/HS-ST
Ngày: 29 / 12 / 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu Hùng- Chủ tịch Hội bảo trợ người tàn tật - Trẻ mồ côi & Bệnh nhân nghèo thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

2. Bà Võ Thị Thanh Phương - Bí thư Đoàn TNCS HCM phường Vĩnh Nguơn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công kH vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Mai Văn Ph, sinh năm 1978; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 03, khóm C, phường G, thành phố D, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: tổ 23, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Mai Ngọc Phương và bà Phan Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị Kim S và 02 người con sinh năm 2001 và năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 23, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 23, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt;

- Bà Phan Thị H, sinh năm 1951, nơi cư trú: Tổ 23, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Bà Huỳnh Thị Thu L, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 200, đường G, khóm D, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Em Mai Nhật Q, sinh năm 2001; nơi cư trú: Tổ 23, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt;

Người đại diện hợp pháp của em Mai Nhật Q: Bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 23, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Huỳnh Thị Bé T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 23, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Bà Lữ Thị L1, sinh năm 1951; nơi cư trú: Tổ 23, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Mai Văn Ph bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 00 Pht ngày 20/8/2017, Mai Văn Ph thấy nhà bà Nguyễn Thị Th (thuộc khu vực tổ 23, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang) không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Do nhà Ph và nhà bà Thảo chung vách nên Ph lấy thang trèo lên ô thông gió (lam gió) nhà chị Thảo. Sau đó, dùng búa đục tháo ô thông gió, tạo khoảng trống trèo vào bên trong nhà, dùng tua vít cạy cửa phòng ngủ và cửa tủ gỗ bên trong phát hiện một túi ny long màu đen có chứa nhiều tiền và vàng, Ph lấy trộm một chiếc nhẫn vàng 24 Kara, trọng lượng 05 chỉ, mặt nhẫn vuông có chữ USA. Sau khi lấy trộm được tài sản, Ph khóa cửa phòng như ban đầu và theo đường cũ về nhà lấy xi măng trám lại ô thông gió. Đến khoảng 15 giờ 30 Pht cùng ngày, Ph mang nhẫn vàng đến tiệm vàng Đồng Khánh (thuộc khu vực chợ Tân Châu, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang) bán cho bà Huỳnh Thị Thu L với giá 17.300.000 đồng, số tiền bán vàng Ph cho mẹ ruột là bà Phan Thị H 5.000.000 đồng, cho vợ là Nguyễn Thị Kim S 200.000 đồng và con là Mai Nhật Q 100.000 đồng, còn lại 12.000.000 đồng Ph cất giấu trên khe cửa trong nhà.

Bà Thảo khi về nhà phát hiện ô thông gió, cửa phòng và cửa tủ có dấu vết bị cạy phá, đồng thời bị mất trộm 01 chiếc nhẫn vàng 24Kara, trọng lượng 05 chỉ nên đã đến Công an phường Núi Sam để trình báo sự việc.

Đến ngày 21/8/2017, Công an phường Núi Sam mời Ph về làm việc và Ph đã kH nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời giao nộp 12.000.000 đồng từ tiền bán vàng cho cơ quan Công an.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 156/KL-ĐG ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định: 01 chiếc nhẫn vàng 24Kara, mặt vuông có chữ USA, trọng lượng 05 chỉ, giá trị thành tiền 17.300.000 (mười bảy triệu ba trăm nghìn) đồng.

Ngày 30/8/2017, Mai Văn Ph bị khởi tố điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 50/VKS.HS ngày 09 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Mai Văn Ph về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo kH nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời kH của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng xung quanh. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn kH báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giao đủ số tiền phạm tội mà có và người bị hại có đơn không yêu cầu khởi tố nên đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại bà Nguyễn Thị Th có yêu cầu được nhận lại tài sản bị mất trộm là phù hợp nhưng do nhẫn vàng bị cáo mang bán đã bị chế tác thành sản phẩm khác, không thể khôi phục lại như hình dạng ban đầu, được quy đổi thành giá trị là số tiền 17.300.000 đồng nên xét giao trả số tiền này lại cho bà Thảo.

Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã thu giữ của bị cáo 02 cây tua vít, 01 cây xà beng, 01 cây búa, 01 cây bàn chà xi măng, 01 cây bay dùng tô

xi măng, 01 cây xà beng, 01 cây thang gỗ. Đây là những công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy theo quy định khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

- *Về tố tụng:* Mặc dù, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Thị Thu L và người làm chứng bà Huỳnh Thị Bé T vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

- *Về nội dung:*

Bị cáo Mai Văn Ph kH nhận, khoảng 09 giờ 00 ngày 20/8/2017, do biết nhà bà Thảo không người trông giữ nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo dùng thang bắt lên ô thông gió nhà bà Thảo, dùng búa cạy ô thông gió tạo khoảng trống để trèo vào bên trong nhà. Khi đến phòng ngủ của bà Thảo, bị cáo dùng tua vít mang theo sẵn cạy phá cửa phòng và cửa tủ gỗ đựng quần áo bên trong phòng, bị cáo nhìn thấy một túi ny long màu đen chứa nhiều tiền và vàng, bị cáo lấy trộm một chiếc nhẫn bằng vàng 24 Kara, trọng lượng 05 chỉ, trên mặt nhẫn có chữ USA. Sau đó, bị cáo theo đường cũ trèo ra bên ngoài và dùng xi măng trám lại ô thông gió. Đến khoảng 15 giờ 30 Pht cùng ngày, bị cáo đến tiệm vàng Đồng Khánh tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang bán nhẫn vàng đã trộm được cho bà Loan với giá 17.300.000 đồng. Số tiền bán vàng bị cáo cho bà H 5.000.000 đồng, cho S 200.000 đồng và Q 100.000 đồng, còn lại 12.000.0000 đồng bị cáo cất giấu trên khe cửa trong nhà.

Lời kH của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời kH của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời kH của bà Nguyễn Thị Th về việc vào ngày 20/8/2017, bà Thảo phát hiện ô thông gió, phòng ngủ và tủ đựng quần áo có dấu hiệu bị cạy phá, đồng thời bị mất một chiếc nhẫn vàng 24 Kara, trọng lượng 05 chỉ, mặt nhẫn vuông có chữ USA nên bà Thảo đến Công an phường Núi Sam để trình báo sự việc bị mất trộm tài sản.

Đồng thời, phù hợp với lời kH của bà Huỳnh Thị Thu L về việc xác định có mua của bị cáo một chiếc nhẫn vàng 24Kara, trọng lượng 05 chỉ với giá 17.300.000 đồng, sau khi mua bà Loan đã mang nấu nhẫn vàng để chế tác thành sản phẩm mới nên không thể thu hồi được.

Ngoài ra, lời kH của bị cáo còn phù hợp với lời kH của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, bị cáo lợi dụng lúc nhà bà Thảo không người trông giữ, đã đột nhập vào và lén lút chiếm đoạt của bà Thảo một chiếc nhẫn vàng 24Kara, trọng lượng 05 chỉ, trị giá 17.300.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 156/KL-ĐG ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc. Cho nên, hành vi của bị cáo đã đáp ứng mặt khách quan của tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích đem bán lấy tiền làm vốn mua bán. Từ đó, có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng đối với con người. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động vất vả có thể qua nhiều thế hệ mới tạo lập được. Cho nên, quyền sở hữu được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác đáp ứng quy định của pháp luật sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn kH báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; giao nộp số tiền phạm tội mà có, người bị hại xin bãi nại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; người bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Huỳnh Thị Thu L mua nhẫn vàng của bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù

hợp. Đối với bà Phan Thị H, Nguyễn Thị Kim S và em Mai Nhật Q là người thân của bị cáo nhưng không biết số tiền mà bị cáo cho họ là tiền từ việc bán tài sản trộm cắp được, đồng thời những người này đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra nên không xử lý hình sự là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại bà Nguyễn Thị Th có yêu cầu được nhận lại tài sản bị mất trộm là phù hợp nhưng do nhẫn vàng bị cáo mang bán đã bị chế tác thành sản phẩm khác, không thể khôi phục lại như hình dạng ban đầu, được quy đổi thành giá trị là số tiền 17.300.000 đồng nên xét giao trả số tiền này lại cho bà Thảo.

Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã thu giữ của bị cáo 02 cây tua vít, 01 cây xà beng, 01 cây búa, 01 cây bàn chà xi măng, 01 cây bay dùng tô xi măng, 01 cây xà beng, 01 cây thang gỗ. Đây là những công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy theo quy định 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Bị cáo phải chịu *200.000 (H trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn Ph phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b,h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Mai Văn Ph: 06 tháng (*sáu tháng*) tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 năm (*một*) kể từ ngày tuyên án *(ngày H mươi chín tháng mười H năm H nghìn không trăm mười bảy)*.

Giao bị cáo Mai Văn Ph cho Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

Tịch thu tiêu hủy 02 cây tua vít, 02 cây búa, 01 cây bàn chà xi măng, 01 cây bay dùng tô xi măng, 01 cây xà beng, 01 cây thang gỗ.

Giao trả số tiền 17.300.000 *(mười bảy triệu ba trăm nghìn)* đồng cho bà Nguyễn Thị Th.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 10 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Mai Văn Ph phải chịu 2*00.000 (H trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử Phc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Huỳnh Thị Thu L là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Ngọc Tiền